

THẾ GIỚI VÔ HÌNH

LÊ NGỌC DIỆP



1. THẾ GIỚI VÔ HÌNH VÀ TA.

Đứa bé mới lọt lòng mẹ liền được đặt vào một môi trường tôn giáo nào đó. Đó là tôn giáo của cha mẹ nó, của xã hội xung quanh nó khi nó mới sinh ra.

Ở những nơi đời sống còn cổ sơ, con người sống theo từng bộ lạc năm ba chục. Họ sợ đói khát, sợ thú dữ, sợ sấm sét, sợ sự thay đổi của thiên nhiên. Họ tưởng chừng như có một thế giới vô hình đang diễn tiến song song với đời sống của họ; nơi đó có những “thần quyền” săn sàng thưởng phạt họ. Đứa trẻ lớn lên cũng tiếp tục theo đó mà tin tưởng.

Ở những xã hội hỗn tạp hơn, con người sống theo tập trung lại hàng trăm ngàn, hàng triệu. Để điều hòa (hay xáo trộn) những xã hội đó, con người đã hệ thống hóa các lo sợ của người cổ sơ thành vô số đạo giáo.

Đứa trẻ sanh ra trong những xã hội hỗn tạp đó phải theo đạo của cha mẹ nó ngay

từ lúc còn nằm nôi (ta gọi là các ông “đạo mầm”). Dần dần lớn lên, vì vinh quang phú quý, vợ đẹp chồng sang, đứa bé có thể vào chùa, vào nhà thờ, hay đền thờ đứng chấp tay xin quy y hay rửa tội để đổi đạo (ta gọi là các ông “đạo đứng”). Dù có giữ đạo hay đổi đạo mới, cũng giống như người cổ sơ, con người vẫn tiếp tục tin ở một thế giới vô hình đang diễn tiến đồng loạt với đời sống của họ. Trong khi họ sống ở đây thì nơi thế giới vô hình kia, những người đã chết trước họ đang được ban thưởng hay đang bị dày dọa, đang được chuẩn bị hay đang phải chờ đợi một chuyện gì (phỏng vấn chẳng hạn).

Khoa học với lý luận cartesian đưa con người tới một cái nhìn khác về thế giới vô hình. Không biết bao nhiêu chuyện về đề tài này được những sách vở “có thể tin tưởng được” kể lại, được những học giả, những khoa học gia, những “chọn sự” “tin cậy được” kể lại. Những chuyện đó đều bị lý luận car-

tesien bác bỏ không còn ... manh giáp.

Anh A thấy ma quý hiện hình, anh B đi thiếp gặp bạn bè đã chết, anh C, dân lục lộ khi cầu cơ lại đặt thơ như thi sĩ chính cống.

Ai trong chúng ta, khi nghe qua các câu chuyện trên đều phì cười:

— Anh A ành thấy chờ mình có thấy đâu mà tin!

— Anh B kể như vậy mà có gì cụ thể làm bằng chứng đâu?

— Tôn Thất Thiều (thi hiệu T.T.TH.) cũng là dân lục lộ vậy mà làm thơ có khác gì TTKH đâu? (xem LTAHCC trước)

Khi ta không có một bằng chứng cụ thể (thế giới vô hình làm sao tạo được gì cụ thể?), khi chính ta không bắt được liên lạc, không giao cảm được với thế giới vô hình thì ta làm sao tin được? Ta phải bác bỏ hoàn toàn, phải bác bỏ 100% một cách mạnh dạn.

Tuy nhiên, ta thường nói mạnh như vậy chỉ ở chỗ đông người hay ít nhất có thêm một người nửa đứng cạnh ta. Khi ta phải sống cô đơn thì lại là chuyện khác. Khi phải đi qua nghĩa trang một mình trong đêm tối, khi trời mưa sấm sét, khi có cú kêu mèo ngao ta vẫn ổn sợ. Không phải ta sợ con mèo, con cú, không phải ta sợ một tên trộm nào đó chực nhảy ra hại ta mà chính là ta sợ ... hồn ma bóng quế. Cái bác bỏ 100% nói ở chỗ đông người, lúc này chỉ còn 50% thôi, có khi còn ít hơn nữa là khác.

Đối với các AH đã từng bác bỏ 100% sự hiện hữu của thế giới vô hình, tôi xin kể sau đây hai chuyện để suy gẫm. Hai

chuyện này - theo tôi nghĩ - đã chứng minh một cách hùng hồn là thế giới vô hình có thật vì lý luận cartesien của tôi cho đến nay vẫn không cho phép tôi nói ngược lại.

2. CHUYỆN THÚ NHẤT: GIA BẢO NHÀ HỌ HÀ.

Hà là một người bạn rất thân của tôi. Anh lớn tuổi hơn tôi nhiều. Anh tu tại gia và thích nghiên cứu về đạo giáo.

Một hôm - vào khoảng 1980 - tôi đến thăm anh. Câu chuyện hàn huyên xoay về thế giới huyền bí.

Hà đưa tôi hai tấm giấy mỏng và nói:

"Anh Diệp, tôi biết anh là người không tin trời đất thánh thần gì hết. Đó cũng là một chuyện thường thôi vì anh tin ở khoa học, anh đang sống vào cuối thế kỷ hai mươi và nhất là đang ở tại một xứ văn minh vật chất tột đỉnh. Hôm nay tôi cho anh xem bài thơ này. Anh hãy đọc, đọc cho kỹ rồi chúng ta bàn tiếp."

Tôi nhận lấy và đọc. Tôi đọc rất kỹ, đọc lại ba lần.

Bài thơ như sau:

I. Đọc Thuận

Đầu ngựa cát lên thét núi rừng

Bước đều chân trối nhạc hồi quân

Thâu canh tiếng linh ra tài chạy

Dài dãi lượt qua thấy sáng hùng

II. Đọc Nghịch

Hừng sáng thấy qua lượt dài đầu

Chạy tài ra linh tiếng canh thâu

Quân hồi nhạc trối chân đều

đều bước

Rừng núi thét lên cát ngựa đầu

III. Vô Vi (nghịch)

Hừng sáng thấy qua lượt dài đầu

Dài đầu ra lệnh tiếng canh thâu

Canh thâu nhạc trối chân đều bước

Đều bước thét lên cát ngựa đầu

IV. Vô Vi (thuận)

Đầu ngựa cát lên thét núi rừng

Núi rừng chân trối nhạc hồi quân

Hồi quân tiếng linh ra tài chạy

Tài chạy lượt qua thấy sáng hùng

V. Hồ Văn nhứt cấp (nghịch)

Hừng sáng chạy tài lượt dài đầu

Thấy qua ra linh tiếng canh thâu

Quân hồi rừng núi chân đều bước

Nhạc trối thét lên cát ngựa đầu

VI. Hồ Văn nhứt cấp (thuận)

Đầu ngựa bước đều thét núi rừng

Cát lên trối nhạc hồi quân

Thâu canh đầu dài ra tài chạy

Tiếng linh qua thấy sáng hùng

VII. Hồ Văn nhì cấp (nghịch)

Hừng sáng quân hồi lượt dài đầu

Thấy qua nhạc trối tiếng canh thâu

Chạy tài rừng núi chân đều bước

Ra lệnh thét lên cát ngựa đầu

VIII. Đèn Xà I (thuận)

Đầu ngựa lượt qua thấy sáng hùng

Bước đều chân trối nhạc hồi quân

Thâu canh tiếng linh ra tài chạy

Dài dài cát lên thét núi rừng

IX. Đèn Xà I (nghịch)

Rừng núi thấy qua lượt dài đầu

Chạy tài ra linh tiếng canh thâu

Quân hồi nhạc trối chân đều bước

Hừng sáng thét lên cát ngựa đầu

X. Đèn Xà II (thuận)

Đầu ngựa cát lên thấy sáng hùng

Bước đều chân trối nhạc hồi quân

Thâu canh tiếng linh ra tài chạy

Dài dài lượt qua thét núi rừng

XI. Đèn Xà II (nghịch)

Rừng núi thét lên lượt dài đầu

Chạy tài ra linh tiếng canh thâu

Quân hồi nhạc trối chân đều bước

Hừng sáng thấy qua cát ngựa đầu

XII. Ngũ ngôn (thuận)

Cát lên thét núi rừng

Chân trối nhạc hồi quân

Tiếng linh ra tài chạy

Lượt qua thấy sáng hùng

XIII. Ngũ ngôn (nghịch)

*Thấy qua lướt dãi dầu
Ra lệnh tiếng canh thâu
Nhạc trỗi quân đều bước
Thét lên cất ngựa đầu*

XIV. Ngũ ngôn nhị cách (thuận)

*Dầu ngựa thét núi rừng
Bước đều nhạc hồi quân
Thâu canh ra tài chạy
Dầu dãi thấy sáng hừng*

XV. Ngũ ngôn nhị cách (nghịch)

*Hứng sáng lướt dãi dầu
Chạy tài tiếng canh thâu
Quân hồi chân đều bước
Rừng núi cất ngựa đầu*

XVI. Tam thinh (thuận)

Thét núi rừng

Nhạc hồi quân

Ra tài chạy

Thấy sáng hừng

XVII. Tam thinh (nghịch)

Lướt dãi dầu

Tiếng canh thâu

Chân đều bước

Cất ngựa đầu

Khi tôi đọc xong thì Hà nói:

— Anh thấy bài thơ này lạ không? Đọc xuôi, đọc ngược, đảo tối, đảo lui đều được cả. Mỗi câu bỏ còn năm chữ, còn ba chữ, rồi lại đọc xuôi, đọc ngược, đảo tối đảo lui thơ vẫn đúng vẫn, đúng luật, vẫn đủ nghĩa vẫn còn vẻ thần linh huyền bí.

Tôi gật đầu tán đồng thì Hà tiếp:

— Tôi nghĩ là từ thuở tạo thiên lập địa đến nay và từ nay đến ngày tận thế, trên toàn cõi nước Việt Nam ta, trên toàn cõi nước Tàu và trên toàn thế giới, chắc chắn không

có một ai làm được một bài thơ thứ hai như vậy. Anh có đồng ý với tôi không?

Tôi gật đầu đồng ý và hỏi ai là tác giả. Hà tiếp:

— Anh hỏi ai là tác giả thì thật tình mà nói cái hiểu biết của anh quá ư là ... “low tech”. Nếu có tác giả thì tôi chắc các thi sĩ danh tiếng Việt Nam ta như Nguyễn Du, Vũ Hoàng Chương, T.T.KH., T.T.TH sẽ di chôn không đến quỳ xuống bái lạy tôn làm sư rồi. Tôi lại gật gù đồng ý thì Hà tiếp:

— Đây là bài giáng cơ của một đức thánh tại một ngôi chùa nhỏ ở Thủ Dầu Một. Tôi có dịp đi ngang qua đó vào lúc Hiệp Định Genève (1954?) chép lại để làm gia bảo.

Tôi hỏi:

— Theo anh nghĩ thì thơ này là do sự giao cảm giữa người sống và thần linh phải không?

Hà nói:

— Đúng vậy. Anh đã đọc xong thơ này rồi, anh hãy dùng lý luận cartesien của anh một cách chân thật để bác bỏ sự hiện hữu của thần linh, của thế giới vô hình đang diễn tiến song song với đời sống của chúng ta xem sao. Tôi im lặng.

Anh Hà cho tôi bài thơ này và tôi còn giữ đến nay. Mỗi lần đọc lại tôi phải im lặng trầm ngâm cả buổi.

3. CHUYỆN THỨ HAI: CẦU CƠ ĐỂ GIẢI MỘT BÀI TOÁN

City of South Lake Tahoe (California).

City of South Lake Tahoe là nơi nghỉ mát lý tưởng của dân San Francisco cũng như Dalat của dân Saigon.

Từ San Francisco lái xe 2 tiếng rưỡi, băng qua Sacramento (thủ phủ của Cali) thì đến Cameron Park. Cảnh đấy có một chỗ tên gọi SAM'S là nơi xe nhà, xe đò, xe buýt đều ngừng lại để nghỉ ngơi, ăn uống trước khi leo đèo Sierra lên Tahoe, giống như Định Quán trên đường Saigon-Dalat vậy. Ở đây không có thịt rừng, thịt nai, thịt nhím, thịt ba ba, nhưng ở đây có đủ các quán ăn Tây, Tàu, Mỹ, Mẽ, Thái (chưa có Việt). Ở đây không có các anh lơ xe xách thùng đồ nước vào xe hay ngồi căm cui chùi bu gi, nhưng ở đây người ta cũng mở đầu máy xe ra cho nó mát.

Hai tiếng đồng hồ nữa, “đường lên núi sao hãi hùng” là đến LAKE TAHOE. Lake Tahoe là một cái hồ rất rộng, lái xe quanh hồ 3 tiếng, nước lúc nào cũng trong vắt, cao độ của hồ là 6000 ft trên mặt biển (cao độ phi trường Liên Khương Dalat 780 m, cao độ phi trường Cam Ly 1200m).

Thành phố này cũng như Dalat, có nơi ồn ào tràn tục, có nơi thanh thoát thiêng liêng, có thông, có suối reo, có nai vàng ngơ ngác có thú hoang. Không khí lúc nào cũng nhẹ nhàng tinh khiết tưởng chừng như thấm hẳn vào con người qua da qua thịt không cần phải thở. Thành phố này khác Dalat ta 3 điểm:

— Không có đồng bào Thượng, không có sơn nữ miệng cười khúc khít.

— Mỗi năm tuyet phủ trên bốn tháng.

— Năm cạnh biên giới Nevada, một tiểu bang mà tam đố tường được coi là hợp pháp.

Stateline Boulevard là một con đường nhỏ 2 lanes nằm trong thành phố. Lề đường bên này thuộc California là một khu downtown điển hình của một thành phố nhỏ ở Cali. Lề đường bên kia thuộc Nevada với CASINOS cao 20 tầng, nhà hàng ăn, bàn rượu, parking đậu xe mênh mông trời đất, đèn được sáng choang, hoạt động ầm ĩ 24 trên 24/365 ngày mỗi năm. Ăn uống, hotels, shows giá rẻ bằng một nửa ở các nơi bình dân của Cali vì món chánh để lấy tiền du khách là ... đỏ đen.

Đang lúc đỏ đen, cần một ly rượu mạnh là có tiền mang đến tận bàn ngay và hoàn toàn miễn phí. Ngày xưa Lưu Nguyễn lạc thiên thai, được tiên nữ dâng hai trái đào chắc cũng chừng ấy thôi.

Chúng tôi năm đứa cùng khóa Công Chánh, trời dung rủi qua Cali ở cách nhau không quá 5 dặm. Xuân 1990 Ngũ Hổ Bình Tây và Ngũ Long Công Chúa tiêu ngao Tahoe mong quên đi những nợ nần phải trả, những deadlines của dự án, những cholesterol, những cỏ dại sau vườn. Đi đường nghỉ nhiều chặng, đến nơi trời đã tối mà mọi người vẫn còn hăng. Nhà thuê (qua điện thoại) là một nhà nhỏ, ở một khu rừng hẻo lánh, lái xe 10 phút mới đến một nhà kế. Chúng tôi vào nhà sắp xếp hành trang rồi rủ nhau TAHOE BY NIGHT. Một giờ khuya về nhà, uống trà ăn kẹo đậu phộng tán gẫu.

Đè tài đầu tiên là làm sao chơi Black Jack (xì dách?) cho Casino nó sập tiệm. Những lý thuyết như cách đếm bài, cách tụ vốn theo lũy tuyến

probabilité, arrangements, permutations được bàn cãi sôi nổi, máy tính có statistic function, vẽ được graph được đếm ra dùng. Cuối cùng đưa ra được một kết luận đây phán khởi: Ra đi đếm 500 lúc về còn được 100 thì kể là thắng rồi. Địch chết ba ta chết rụi mà. Phạm Duy trong bài "Xuất Quân" đã có câu: "Di là đi chiến đấu, đi là đi chiến thắng, đi về mang mối hận thiên thu".

Đè tài kế tiếp là chuyện nhảm "Lưu Bình và Dương Lễ". Lúc thiếu thời, Dương Lễ được vợ Lưu Bình nuôi ăn học. Đè tài được bàn cãi là trong thời gian đó "có gì hay không?". Phe "cấp tiến" và phe "bảo thủ" choảng nhau sôi nổi nhưng rồi không kết luận gì được. Tôi đề nghị đổi qua đè tài khoa học huyền bí thì một anh bác ngay.

— Nói chữ khoa học mà còn kèm theo chữ huyền bí thì chữ khoa học còn nghĩa gì đâu? Cũng y như Cộng sản nói dân được tự do ăn nói, được tự do đi lại, được tự do chống đối nhưng chỉ cần ... xin phép mà thôi. Tôi cố cãi:

— Khoa học huyền bí mênh mông lắm, ta chỉ bàn đến "Cầu Cơ" thôi. Đạo Cao Đài được sáng lập bằng những bài Giáng Cơ, Đạo Hồi cũng một hình thức như thế. Chữ "Cơ" là do chữ Coeur của Pháp tức là người Pháp cũng có, Hoa Kỳ thì gọi bàn cầu cơ là Ouija Board. Đây nè, lúc nãy Tahoe by night tôi có ghé tiệm antique mua được một Ouija Board.

Tôi mở gói lấy bàn cơ ra. Đây chỉ là một miếng cây vuông mỗi bề độ 18 in, trên có alphabets. Con cơ thì hình quả

tim làm bằng cây Walnut.

Một anh nói mỉa:

— Walnut là loại gỗ quý thường được Mỹ làm nắp hòm. Có lẽ bàn cơ này ... linh lắm.

Mọi người trở nên hứng thú và nhất định thử cơ cho biết hư thực ra sao.

Một anh nói:

— Q., mày đạo Cao Đài, mày biết gì về cơ thì nói anh em nghe đi.

Q. trả lời: — Tao là "đạo đứng" mà, có biết gì đâu. Bả là "đạo nằm" mà cũng không biết gì hết.

Sau đó là chọn người cầm cơ. Tất cả đều đồng ý loại Q. ra vì gia đình có gốc tin cơ, và loại cả T.T.Th ra vì lúc nhỏ hắn bị tình phụ rầy, thường hay xuất khẩu thành thi e ảnh hưởng đến bài Giáng Cơ (xem thơ T.T.TH/LTAHCC kỳ rồi).

Còn lại 3 đứa. Chúng tôi đốt đèn sáp (vì không có nhang) van vái kẻ khuất mặt, khuất mày rồi để tay lên cơ chờ. Năm phút, mười phút, hai mươi phút qua mà cơ vẫn đứng yên một chỗ.

Trong lúc chán nản thì một anh lên tiếng:

— Tao còn nhớ cách nay gần 10 năm, tháng Diệp có viết trong LT AHCC một bài toán Liêu Trai "Đi Chờ Âm Phủ". Tao nhớ đại khái bài toán là có đồng tiền giả, đồng tiền thiệt sao đó. Có trường hợp nào đó mày giải không được rồi hẹn Ái Hữu là sẽ cầu cơ để nhờ giải đáp. Hãy nhắc lại rõ ràng đi rồi mình thử bàn cơ này xem sao.

Không hiểu tại sao tôi nhớ bài này một cách rành mạch và tóm tắt như sau:

[Bài "Đi Chờ Âm Phủ" LT AHCC số 30/1985] và giải đáp LT AHCC số 31/1985 được đăng lại trong Lá thư này để đối chiếu (trang 67, 68, 69, 70).

Đại khái có 2 đề bài:

Đề bài 1: Có 9 đồng tiền trong đó có một đồng tiền giả. Ta chưa biết đồng tiền giả đó nhẹ hơn hay nặng hơn đồng tiền thật.

Dùng cân loại có 2 đĩa, cân ba lần thôi làm sao loại được đồng tiền giả ra.

Đề bài 2: Cúng bài như đề bài 1 nhưng với 12 đồng tiền (thay vì 9).

Đề bài 1: (9 đồng tiền) đã được giải đáp ở LT 31 như đã nói trên.

Đề bài 2: (12 đồng tiền) chưa được giải đáp. Phương pháp tôi thử lúc đó đưa vào chỗ bế tắc. Xin viết lại sau đây:

1. Chia 12 đồng bạc ra làm 4 nhóm:
 $A1A2A3 \quad B1B2B3B4 \quad C1C2C3C4$
 $D1D2D3$

2. Cân lần thứ nhất. Đề $A1A2A3$ lên mâm trái và $B1B2B3$ lên mâm mặt. Thí dụ hai mâm nặng bằng nhau đi như vậy có nghĩa là $A1A2A3$ và $B1B2B3$ toàn là tiền thiệt, $C1C2C3$ và $D1D2D3$ có chứa một đồng giả.

3. Cân lần thứ hai: Đề $C1C2C3$ lên mâm trái và $A1A2A3$ (mà ta đã biết đó là tiền thiệt rồi) lên mâm bên mặt. Nếu hai mâm nặng bằng nhau thì có nghĩa là $C1C2C3$ cũng là tiền thiệt. Tiền giả đang nằm trong nhóm $D1D2D3$ thôi.

4. Cân lần thứ ba (lần cuối)

Nếu ta cân $D1$ với $A1$ (mà ta đã biết là thiệt rồi) mà thấy $D1$ nặng bằng $A1$ thì ta biết chắc là đồng giả là $D2$ hoặc $D3$ mà không biết chắc đồng nào, không còn cách nào để loại nó ra. Nếu ta cân $D1D2$ và $A1A2$ mà chúng nặng không bằng nhau thì ta biết chắc là đồng giả $D1$ hoặc $D2$ nhưng ta cũng không biết chắc là đồng nào vì ta không còn cách loại nó ra. Do đó bế tắc.

Tóm tắt xong, tôi lại dốt đèn sáp, khấn vái một lúc thì một anh bảo:

— Không cho cha Diệp cầm cơ nữa vì nó đã liên quan đến bài toán này nhiều rồi mà nó lại còn mê thơ Hồ Xuân Hương nữa. Do đó chỉ còn có 2 anh cầm cơ.

Thình lình gió thổi mạnh làm bật cửa ra vào. Một làn khí lạnh thấu xương tràn vào nhà. Tôi lại đóng cửa và để thêm cùi vào lò sưởi. Liền đó cơ bắt đầu di chuyển. Q. lấy giấy bút ra ghi chép:

“Mười hai đồng bạc giống y nhau

Đồng giả nằm đâu biết thế nào

Nặng nhẹ ra sao nào có rõ
 Chỉ cần ba lược đưa xem sao.

Chia làm 3 nhóm ABC
 Mỗi nhóm 4 con để sát kè

Dem nhóm A, B ra cân thử
 Để xem đồng giả nó ... mô
 tê.”

T.T.TH. nói lớn: Đúng là mấy cha đặt thơ “con cóc” rồi. Không tin! Không tin!

Cơ ngừng hẳn lại. Tôi phải dốt đèn xáp khấn vái lại xin miễn chấp kẻ dại miệng dai mồm. Chỉ vài phút sau, cơ di chuyển lại, lần này không làm thơ nữa mà chỉ là văn xuôi thôi - có lẽ ma sợ múa rìu qua mắt thơ chăng?

Bài giáng cơ rất dòng dài lại dùng tiếng địa phương, dùng cổ tự nếu viết nguyên văn ra đây e ra khó hiểu. Xin tóm lược như sau:

a) Chia 12 đồng tiền ra làm 3 nhóm:

$A1A2A3A4 \quad B1B2B3B4$ và
 $C1C2C3C4$

b) Cân lần thứ nhất, cân nhóm A và B.

Ta sẽ gấp 3 trường hợp:

Trường hợp $A1A2A3A4$ (bằng) $B1B2B3B4$

Trường hợp 2: $A1A2A3A4$ (nhẹ hơn) $B1B2B3B4$

Trường hợp 3: $A1A2A3A4$ (nặng hơn) $B1B2B3B4$

b1) xét trường hợp 1.

$A1A2A3A4$ (bằng)
 $B1B2B3B4$ cho thấy là:

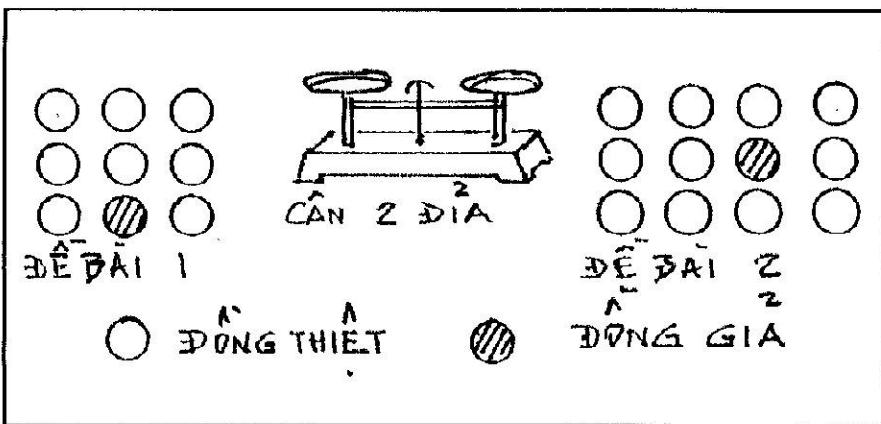
— A và B đều là tiền thật.

— Tiền giả nằm trong nhóm C.

Cân lần thứ hai: Cân $A1A2A3$ và $C1C2C3$

1. Nếu $A1A2A3$ (bằng) $C1C2C3$ thì đồng giả là C4.

2. Nếu $A1A2A3$ (nhẹ hơn) $C1C2C3$ tức là đồng giả nằm trong nhóm $C1C2C3$ và nặng hơn tiền thật (vì đang được cân với $A1A2A3$ là những đồng thiệt).



Cân lần cuối C1 và C2.

— Nếu C1 (bằng) C2 thì C3 là giả.

— Nếu C1 (nhẹ hơn) C2 thì C2 là giả vì nặng hơn (như đã nói trên).

— Nếu C1 (nặng hơn) C2 thì C1 là giả.

3. Nếu A1A2A3 (nặng hơn) C1C2C3 tức là đồng giả nằm trong nhóm C1C2C3 và nhẹ hơn tiền thật. Dùng giải pháp tương tự trên để đi đến kết quả.

b2) Xét trường hợp 2:

A1A2A3A4 (nhẹ hơn)
B1B2B3B4 cho thấy:

— C1C2C3C4 đều là tiền thật.

— Nếu tiền giả thuộc nhóm A thì tiền giả sẽ nhẹ hơn tiền thật.

— Nếu tiền giả thuộc nhóm B thì tiền giả sẽ nặng hơn tiền thật.

Cân lần thứ hai: Cân A1A2A3B1 và C1C2C3A4

— Nếu A1A2A3B1 (bằng) C1C2C3A4 thì ta biết đến lúc này A1A2A3A4 B1C1C2C3C4 đều là tiền thật. Tiền giả đang nằm trong nhóm B2B3B4.

Cân lần cuối: Cân B2 và B3.

— Nếu B2 (bằng) B2 thì B4 là giả.

— Nếu B2 (nhẹ hơn) B3 thì B3 sẽ là giả (vì như đã nói trên tiền giả nếu thuộc nhóm B sẽ nặng hơn tiền thật).

— Nếu B2 (nặng hơn) B3 thì B2 là tiền giả.

b3) Xét trường hợp 3:

Cũng tương tự như trường hợp 2. Nếu ta hiểu trường hợp 2 thì trường hợp 3 cũng y vậy.

* * *

Tôi cố viết rõ ràng hơn,

nhưng vẫn còn lúng túng. Anh em ai nấy đều thấu hiểu bài này nên ra về im lặng bàng hoàng. Thế giới vô hình có người giỏi toán đến thế kia?

Mấy tháng sau đó, có dịp gặp lại nhau có anh kể lại thấy này thấy kia, nghe này nghe kia trong đêm nghĩ tại Lake Tahoe. Tôi không nghe thấy gì vì ... ngủ như chết nên tôi không tin.

Bài toán Liêu Trai **ĐI CHỢ ÂM PHỦ**

LÊ NGỌC DIỆP

(In lại từ LLAHCC số 30/1985)

Ai từng ở Rừng Lá sê nhận đây là chuyện thật. Vào năm 1959, Tánh Linh là một xã nhỏ thuộc quận Hàm Tân. Sau này các địa danh Hàm Tân, Bình Tuy, Võ Đất v.v. tôi không rành viết rõ hơn e lộn xộn. Năm đó mới ra trường CC, tôi có bốn phận vào Tánh Linh tìm địa điểm để xây một công trình công chánh. Đi với bác tài xế (Tranh) và bác trắc lượng viên (Đôn) đến ngã ba QL 1 rẽ vào Tánh Linh thì đã xế chiều. Đường vào rất là khúc khuỷu quanh co nhưng rất đẹp và sạch sẽ. Không xinh lầy như miền Nam, không đất đỏ như Pleiku, Banmethuot, đại khái như Kontum. Xe Jeep chạy dễ dàng, thỉnh thoảng phải lội qua một khúc lô bị suối chảy băng ngang. Bao nhiêu là khỉ, bao nhiêu là công. Đến địa điểm thì trời đã chập tối. Rừng hoang cây cao trên 10 thước chăng chít không khảo sát gì được. Bản đồ địa dư cho thấy từ địa điểm trả ra QL 1 để về quận lỵ độ

40 cây số, và cách địa điểm đó 5 cây số có một cái dồi nhỏ, đến đó là đường cùng. Tôi đề nghị lên dồi cho biết rồi về quận lỵ ngủ cũng không muộn. Bác tài xế và bác trắc lượng viên là người lớn tuổi nên ngại, bảo là cọp Hàm Tân ghê lắm; xe trực trặc ở dọc đường thì làm sao? Tôi bảo: "Sư tử Hà đông mà mình còn không sợ thì cọp Hàm Tân có ăn thua gì!" (Lúc đó còn đọc thân nên hay nói ... ẩu).

Suy tối, tính lui rồi họ cũng theo lời tôi. Đường lên dồi là một đường mòn hai bên trồng nhiều vú sữa. Ai cũng lấy làm lạ là từ QL là đường của thơ rừng mà từ chân dồi lên đỉnh đường tuy không cán đá nhưng chỗ công chỗ quẹo có vẻ ... công chánh lắm.

Trên đỉnh có một nhà gạch lớn bỏ phế từ lâu, tường vách loang lỗ, rêu phong nhện giăng, cửa móc. Bác tài định lùi xe lại để về thì có một cụ già bệnh hoạn bên trong bước ra. Chúng tôi phải xuống xe hỏi thăm cụ. Cụ bảo ở lại đêm. Tôi vợt miệng nhận lời làm bác tài và bác trắc lượng viên lắc đầu lắc cổ rên trời như bông. Chúng tôi mang gạo, hột vịt, nước mắm, cá khô ra chuẩn bị bữa ăn chiều. Cụ cho thêm đợt mì, rau ráng, rau lan rồi cùng ngồi ăn chung rất vui.

Cụ kể: Đây là nhà nghỉ mát của Hoàng đế Bảo Đại. Hàng năm vào mùa hè, Hoàng đế ngủ tại đây để săn bắn. Từ ngày Nhật vào đây lập sân bay thì không thấy người ngủ nữa (cụ biết đâu người đã bị ... truất phế rồi). Cụ có một trai đi lính Bảo an thỉnh thoảng gửi tiền về Cụ. Cụ không đi nơi khác

vì không có nhà. Mỗi tháng xuống núi một lần mua cái cần thiết; rau trồng quanh nhà hái và ăn. Nhà gồm 1 phòng khách rất rộng, ba phòng ngủ, cầu tiêu kiểu "ù la turc", có hồ chứa nước mưa rất lớn, có cả pompe japy đã cũ sét, có máy điện mục nát tan hoang. Bàn ghế giường chống đau mắt hết. Tuy nhiên "dầu xưa xe ngựa hồn thu thảo" vẫn còn phản phát đau đây.

Ăn xong, cự bảo ngủ sớm để khuya còn đi .. chợ Âm Phủ. Tôi khoái quá hỏi thì cự bảo:

"Cách đây độ hai cây số, mỗi tháng 2 lần vào ngày 9 và 12 âm lịch, ma và người nhóm chợ lúc giữa đêm. Các anh đi cho biết".

Chúng tôi quét sơ sàn xi măng rồi lăn ra đó ngủ. Cụ lui cui nấu một nồi khoai mì. Đến khuya Cụ đánh thức dậy, ăn khoai rồi ra đi. Cụ cầm đèn di dầu sau đó là tôi rồi bác tài xế. Bác trắc lượng viên định là không đi nhưng ở nhà một mình thì sợ ... ma nên vừa đi theo vừa cẩn thận.

Đi độ tàn diều thuốc thì có nhiều người nhập bọn, một lúc sau thì đông lắm, có vài chục ánh đèn lấp lánh, phồng độ 50, 60 người đi. Đến nơi là bãi đất trống không có cây cối, nhà cửa gì cả, người ngồi kể đúng cũng đông. Cụ dẫn tôi đi một vòng chợ. Không thấy gì đáng mua. Khoai mì, khoai lan, loại lá làm quat, công con (giống như gà con mà đã có mồng của công), nhăn rùng (nhỏ như hạt đậu phộng rất thơm nhưng hột to, không thịt), trái xay, trái sung v.v.

Đặc biệt là mỗi gian hàng đều có một cân bản (loại hai bên có hai cái đĩa). Tôi hỏi thì

cụ bảo: Ở đây người Kinh, người Thượng, ma lẫn lộn, tiền giả tiền thật lung tung do đó phải có cân mới được. Tiền giả giống nhu tiền thiệt chỉ khác là nặng hơn hay nhẹ hơn thôi. Họ phải cân để so với đồng tiền thiệt. Tiền giấy tuyệt đối không xài (?).

Tôi hỏi làm sao phân biệt người với ma. Cụ bảo là không phân biệt được, chỉ có cô hàng bán khoai mì ở đầu chợ thì đúng là ma (?).

Đến nơi, trong ánh đèn dầu mù u thì quả là một già nhân tuyệt sắc; khoai mì tưng bó, mỗi bó 9 cái. Tôi nhìn mãi không thấy sao gọi là ma (?). Cụ nói: để tôi thử cho anh xem. Cụ bảo tôi đưa tám đồng cắc ra (tiền thiệt) và Cụ để vào một đồng cắc của Cụ (giả). Cụ đưa 9 đồng cắc đó để mua một bó khoai mì. Cô hàng nhận tiền, phân ra làm đôi, để lên hai đĩa cân, cân qua cân lại, 3 lần là loại ra đích xác đồng cắc giả. Tôi phục lắm, đưa tiền mua tiếp ba, bốn bó nữa, lần nào cô cũng làm y vậy, chỉ cân làm 3 lần, loại đích xác đồng tiền giả trong 9 đồng cắc đưa cho cô. Tôi rán xem kỹ nhưng đèn dầu lù mù mà cô lại nhanh tay nên không tìm ra bí quyết. Tôi đành chịu thua hỏi cô làm sao thì cô không chỉ, hỏi cô tên gì ở đâu để xin họ giáo (lòng định là họ giáo ... suốt đời). Cô không cho biết; cô bảo "về suy nghĩ lại đi, khi làm được như tôi thì tôi sẽ cho biết tên". Tôi đành lùi thui theo cả bọn đi về; mọi người vác một bó khoai mì; riêng tôi phải vác ba bó vì tôi mua đủ làm phiền người khác; đến nhà gần gũi cả lung.

Chúng tôi ở đây 3 ngày. Sáng theo dân phu đón rừng để đo đạc, chiều về ngủ tại dinh Hoàng đế, lấy hột vịt, cá khô ra ăn cơm, sống đời rất là ... đế vương. Một đêm rảnh ngồi nghỉ lại bài toán đêm nào thỉnh lình tìm được giải đáp. Thầm cảm ơn THẦY KHOAN, thầy SÁCH đã khó nhọc truy luyện cho mình nên người. Đến đêm 12, thì công vụ xong xuôi. Đêm cuối cùng chính tôi đề nghị với cụ già đi chợ Âm Phủ. Bác tài, bác trắc lượng viên thì nhất định là không đi nữa. Tôi đi một mình thì ngán ... ma nên cố nài nỉ cụ đi. Tôi định bụng phen này cho cô ta biết tay dân ... CC chúng tôi. Đến nơi, cũng cảnh cũ, cũng người xưa, khác chẳng là hôm nay có trăng non vằng vặc.

Nhầm lúc không có khách hàng, tôi trình bày giải đáp mà tôi đã tìm được (trong 9 đồng tiền, có một đồng tiền giả, chỉ cần cân 3 lần là tìm ngay được đồng tiền giả). Cô tỏ vẻ thán phục. Tôi nhắc lời cô hứa ngày hôm trước. Cô cho biết tên là Sao-Chi-Trúc. Một lúc thì có người đến mua khoai mì. Hôm nay giá mỗi bó là 12 đồng cắc (chợ không 9 đồng cắc như kỳ rồi nữa).

Trong ánh đèn dầu mù mịt, tôi cũng thấy cô phân tiền ra, cân làm 3 lần là loại đích xác đồng tiền giả ra. Khi khách hàng đi rồi, tôi thắc mắc quá, mượn ông Cụ đồng tiền giả, tôi để thêm vào 11 đồng cắc thiệt và cũng đưa cho cô để mua. cô ta cũng phân tiền ra, để lên hai đĩa của bàn cân, cân 3 lần là loại đích xác đồng tiền giả. Tôi hỏi cô làm cách nào, cô không chỉ. Cô bảo rán tìm được giải pháp với 12

đồng tiền thì cô sẽ cho biết nhà. Tôi nghĩ là với 9 đồng tiền mà trăn trọc suốt đêm mới tính ra giải pháp, thì giờ đây, với 12 đồng tiền làm sao mà tính cho nổi. Tôi dành chịu thua vô điều kiện và xin “chị chỉ dùm em!”. Cô ta khéo đèn tỏ lên và chỉ tôi phương pháp, cũng phân các đồng tiền ra và đích thị, chỉ cần 3 lần đếm tiền lên hai đĩa của bàn cân là loại ngay đồng tiền giả. Tôi phục lẩn, tôi phục sát đất! Rồi mặt dạn mày dầy, tôi lấy hết can đảm hỏi nhà cô ta, cô bảo tôi là “thiếu nhẫn耐, hãy liệu mà tìm”.

Lùi thui trên đường về tôi hỏi Cụ: “Cô ấy cho biết tên là Sao-Chi-Trúc, Cụ ở đây lâu chắc là biết nhà cô ta?” Cụ trầm ngâm một chút rồi đáp: “Thôi đúng rồi, chính là con gái đầu lòng của Ông Slao-Chi-Chu (chợ không phải Sao). Nó chết cách nay vài năm vì té suối. Ông Chu có 3 gái; khi sanh đứa con út bà vợ bị chết vì bệnh hậu. Sau khi con đầu lòng chết, ông dẫn hai đứa còn lại lên cao nguyên ở”.

Sau này, công trường xây cất được thiết lập; anh Tiết ban tôi làm Trưởng Ty (về sau



anh Tiết được chuyển qua Hỏa Xa). Có nhờ anh Tiết dò hỏi tông tích thì được biết như sau:

— Dinh Hoàng đế vẫn còn bỏ hoang.

— Cụ già quản gia đã qua đời.

— Địa điểm chợ Âm Phú chỉ là một bãi tha ma. Sau này dân di cư Công Giáo đến lập dinh điền, khai khẩn trồng rọt nên không còn nữa.

Ông Chu nghe nói làm buôn trưởng ở cao nguyên vẫn sống với 2 cô con gái. (Bài Slao-Chi-Mai trong LTAHCC số 27 có liên quan chi đến chuyện này không?).

Tóm tắt:

Đóng các giả giống y đồng

các thiệt chỉ có nhẹ hơn hoặc nặng hơn thôi.

Bài toán đầu: Trong 9 đồng các có một đồng giả. Dùng cân bàn (loại có 2 đĩa).

Bài toán cuối: Trong 12 đồng các có một đồng giả. Cũng dùng cân bàn như nói trên cũng chỉ cần làm 3 lần thôi là loại được đóng các giả!?

* Nếu bạn giải được bài đầu thi đích thị bạn là một ... dân CC.

* Nếu bạn giải được bài cuối, tôi sẽ phục sát đất và ngoài việc đóng góp xương máu thường lệ tôi xin đóng thêm \$20.00 để nuôi dưỡng LT.

Giải Đáp Bài Toán “Đi chợ Âm Phú”

(In lại từ LTAHCC số 31/1985)

(Có trên 10 AH và con cháu gửi bài giải đáp nhưng không giải đáp nào đúng vì không đọc kỹ đề bài).

Nhắc lại:

Đề bài 1: Có 9 đồng tiền, trong đó có một đồng tiền giả. Ta chưa biết đồng giả đó nhẹ hay nặng hơn đồng thật.

Cân 3 lần, trong mọi trường hợp, phải loại cho được đồng giả ra.

Đề bài 2: Y như trên nhưng với 12 đồng tiền (thay vì 9 đồng).

Giải đáp bài 1:

Có 9 đồng tiền A B C D E F G H I

Cân lần 1: Cân A B và C D: Có 2 trường hợp xảy ra.

1)

Cân thăng bằng, có nghĩa là ABCD đều là tiền thiệt và trong 5 đồng còn lại E F G H I có đồng giả trong đó.

2)

Cân không thăng bằng, có nghĩa là trong 4 đồng A B

Bầy Chim Bỏ Xứ

Thân tặng nhạc sĩ Phạm Duy

H.T.K.

Bầy chim bồ xứ bay tản mác
Khi quê nghèo rách nát, điêu linh.
Bầy chim lạc hướng, lèn đênh,
Ngày đêm thao thức bóng hình cố hương.

*

Tổ ấm cũ tiếc thương vời vợi,
Cuối chân trời những đợi cùng mong
Nhớ nhung đau buốt cả lòng,
Tang thương dồn dập, vân màng ai hay.

*

Ngoài muôn dặm cánh bay mòn mỏi,
Đêm từng đêm vời vợi tìm mờ.

Đất người mây gió hoang sơ,
Bốn phương nhân thế hùng hờ thêm đau.

*

Biết bao giờ hoàn châu Hợp-phố,
Mang ngày về gặp tổ ấm xưa.
Trên cành hoa cũ đong đưa,
Bầy chim Hồng Lạc sớm trưa chập chờn ...

*

Giờ đây nỗi tủi hờn còn đó,
Tiếng hát bùi bùi theo gió còn vương.
Quê nghèo vẫn cách mây sương,
Thì trăm nghìn nỗi nhớ thương vẫn còn.

C D này có đồng giả trong đó rồi.

Trường hợp 1 (trong 5 đồng có đồng giả) và trường hợp 2 (trong 4 đồng, có đồng giả) thì trường hợp 1 khó hơn trường hợp 2. Do đó ta thử giải quyết trường hợp 1 thôi (trường hợp 2 giải quyết tương tự nhưng dễ hơn nhiều).

Cân lần 2: Sau kỳ cân lần 1 ta đã biết đồng giả năm trong đám E F G H I.

Cân A B C (mà ta đã biết đều là thiệt) với E F G, sẽ có 3 trường hợp xảy ra:

3)  Cân ABC và EFG: Cân thăng bằng có nghĩa là EFG cũng như ABC đều là tiền thiệt và trong HI sẽ có đồng giả.

4)  Cân ABC và EFG: Cân lệch về phía ABC, có nghĩa là trong EFG có đồng tiền giả và đồng tiền giả đó nhẹ hơn đồng tiền thiệt.

5)  Cân ABC và EFG: Cân lệch về phía E F G, có nghĩa là trong EFG có đồng giả và đồng giả có nặng hơn đồng thiệt.

Cân lần 3:

Nếu ta gấp trường hợp 3 thì ta biết là trong H

và I có đồng giả. Chỉ cần cân A (đồng mà ta đã biết là thiệt) với H. Nếu thăng bằng thì H là thiệt, (và I là giả) và nếu lệch thì đích thị H là giả.

Nếu ta gấp trường hợp 4 ta biết trong EFG có tiền giả và tiền giả nhẹ hơn tiền thiệt.

Ta cân E với F:

— Nếu cân thăng bằng thì đích thị G là giả.

— Nếu cân lệch thì đồng nào nhẹ, đồng đó giả.

Nếu ta gấp trường hợp 5 ta biết trong EFG có tiền giả và tiền giả nặng hơn tiền thiệt.

Ta cân E với F:

— Nếu cân thăng bằng thì đích thị G là giả.

— Nếu cân lệch thì đồng nào nặng đồng đó giả.

Giải đáp bài 2

Đề bài với 12 đồng tiền cũng giải đáp tương tự. Đã 25 năm qua, trí óc lẩn thẩn, tính tới tính lui vẫn còn một "tiểu trường hợp" (subcase) chưa giải đáp được. Đang "cầu cơ" nhờ hiện hồn về chỉ cách giải đáp và sẽ đăng vào lá thư tới. Trong khi chờ đợi, xin các bạn nghĩ tiếp xem sao?